

Bản án số: **21/2026/HS-ST**

Ngày: **09 – 02 – 2026**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương**

Thẩm phán: Bà **Võ Thị Thanh Phượng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Chiến** – Nguyên Cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Bùi Tấn Đô** – Nguyên Cán bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

3. Ông **Phan Tấn Phát** – Chuyên viên Hội Luật gia tỉnh Đồng Nai.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Thân Văn Chảo** và ông **Thạch Kim Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 307/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 09/TB-TA ngày 29 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Lê Sỹ T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 09/9/1992 tại Thanh Hóa.

Số Căn cước công dân (số định danh): 038092031953, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Khu phố H, phường P, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện tại: Khu phố S, phường P, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Lê Sỹ L, sinh năm 1964; Con bà: Ngô Thị H, sinh năm 1972.

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 09/2011/HSST ngày 22/02/2011, TAND thị xã Phước Long – tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Bị bắt ngày 05/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Sỹ T theo chỉ định: Luật sư **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1980 – Văn phòng Luật sư Đăng Minh Bình P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (Có mặt).

Địa chỉ: A đường P, phường B, tỉnh Đồng Nai.

2. Nguyễn Văn V, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 13/11/1992 tại tỉnh Đồng Nai.

Số Căn cước công dân: 070092006076, cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Thôn H, xã B, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện tại: Tổ C, khu phố D, phường H, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Tiến X, sinh năm 1965; Con bà: Phạm Thị T1, sinh năm 1965.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 14/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (Có mặt).

3. Lưu Minh T2, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 15/10/1997 tại tỉnh Tây Ninh.

Số Căn cước công dân: 072097010873, cấp ngày 25/4/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Lưu Đình Ngọc S, sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1971.

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1998; Có 01 con: Lưu Ánh X1, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 14/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (Có mặt).

4. Phạm Quang H1, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 12/6/1990 tại thành phố Hà Nội.

Số Căn cước công dân (số định danh): 001090041382, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện tại: Thôn S, xã S, thành phố Hà Nội.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Phạm Văn N, sinh năm 1968; Con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1968.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ: Đào Thanh D, sinh năm 1990; Có 02 con: Phạm Quang Đ1, sinh năm 2014 và Phạm Quang A, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 – Bộ C2 bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị hại: Ông **Đỗ Duy T3**, sinh năm 1978 (Đã chết)

Bà **Chu Hồng H2**, sinh năm 1977 (Đã chết)

Cháu **Đỗ Tiến T4**, sinh ngày 14/3/2014 (Đã chết)

Cùng địa chỉ: Thôn F, xã Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà **Đỗ Như Q**, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: 5, tổ A, ấp P, xã N, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Đỗ Thị Ngọc N1**, sinh năm 1996 (Có mặt).

3. Ông **Đỗ Duy L1**, sinh năm 1998 (Có mặt).

4. Bà **Phạm Thị V1**, sinh năm 1954 (Vắng mặt).

5. Bà **Phạm Thị T5**, sinh năm 1953 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn F, xã Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L1, bà V1, bà T5: Bà **Đỗ Thị Ngọc N1**, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn F, xã Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 30/10/2025)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Nguyễn Ngọc Á**, sinh năm 1998 (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1972 (Có mặt).

3. Ông **Lê Sỹ L**, sinh năm 1964 (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố S, phường P, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Ông **Hoàng Văn T6**, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã B, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Nguyễn Văn S1**, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ E, thôn B, xã Đ, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông **Chu Thế T7**, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã B, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông **Nguyễn Hải Đ2**, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ D, thôn C, xã B, tỉnh Đồng Nai.

5. Ông **Phạm Văn H3**, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố E, phường P, tỉnh Đồng Nai.

6. Ông **Phạm Văn T8**, không rõ năm sinh (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố D, phường H, tỉnh Đồng Nai.

7. **Phùng Tấn T9**, sinh năm 1958 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Đồng Nai.

8. Ông **Phạm Văn N2**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố D, phường P, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 07 giờ 05 phút ngày 03/10/2025, bà Phạm Thị V1 đến nhà bà Chu Hồng H2 tại thôn F, xã Đ, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện ông Đỗ Duy T3 và cháu Đỗ Tiến T4 (sinh ngày 14/3/2014) nằm chết trước hiên nhà. Bà V1 đi đến khu vực

xe ô tô thì phát hiện bà H2 nằm chết bên hông xe ô tô 07 chỗ. Bà V1 hô hoán cho mọi người dân biết rồi trình báo lực lượng Công an.

Quá trình điều tra, thu thập tài liệu chứng cứ đã xác định:

Bị cáo Lê Sỹ T là người đam mê súng để săn bắn chim nên khoảng tháng 4/2025, T lên mạng xã hội mua 01 khẩu súng hơi nén loại PCP bắn đạn chì. Sau đó, T mua 01 khẩu súng Ruger bắn đạn nổ (loại đạn súng thể thao) về để săn bắn.

Khoảng giữa tháng 5/2025, T lên trang mạng xã hội Facebook với tên “Lê Sỹ T” để đăng bài cần tìm “hàng khò thể thao” (có nghĩa là súng săn bắn, đạn nổ). Sau đó, có tài khoản Facebook tên “Mò Cua Bắt Ốc” do Phạm Quang H1 là chủ tài khoản vào kết bạn với T. H1 đã liên lạc với Lưu Minh T2 để hỏi mua khẩu súng của T2 thì được T2 đồng ý và cung cấp thông tin cho H1. H1 trao đổi thông tin với T về khẩu súng Ruger, bắn đạn nổ, loại đạn thể thao và thỏa thuận giá bán là 42.000.000 đồng. Đến ngày 24/05/2025, T chuyển khoản cho H1 số tiền 9.999.999 đồng từ tài khoản số 0378529876 - Ngân hàng Q1 do Lê Sỹ T là chủ đến tài khoản số 2201115928 - Ngân hàng B1 do Phạm Quang H4 là chủ. Đến 09 giờ 00 ngày 26/5/2025, T gọi điện cho T2 để lấy súng, T2 và T hẹn nhau tại Siêu thị C3 - T. Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, T2 và T gặp nhau tại quán C4 gần Siêu thị C3 - T thuộc phường T, tỉnh Tây Ninh để thỏa thuận việc mua, bán súng. T2 điều khiển xe mô tô chở T về nhà để lấy súng, rồi chở T ra khu ruộng vắng người cách nhà khoảng 600m để thử súng. Sau khi bắn thử thì T đồng ý mua súng và mua thêm của T2 750 viên đạn với giá 10.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T chuyển khoản tổng số tiền 42.000.000 đồng vào tài khoản số 3123581321 - Ngân hàng Q1 do T2 là chủ. Cùng ngày, H4 cũng chuyển cho T2 số tiền 9.000.000đ từ việc T đặt cọc tiền mua súng của T2, H4 giữ lại số tiền 999.999 đồng là tiền hưởng lợi từ việc giới thiệu cho T mua khẩu súng của T2. Sau đó, T2 chuyển cho H4 thêm số tiền 500.000 đồng từ việc giới thiệu cho T mua khẩu súng của T2.

Khoảng tháng 6/2025, Nguyễn Văn V là bạn của T, có nhu cầu sử dụng nên đã hỏi mua lại khẩu súng hơi nén loại PCP bắn đạn chì của T với giá 10.000.000 đồng thì T đồng ý. T sử dụng số tiền này tiếp tục lên mạng xã hội mua thêm 01 khẩu súng hơi nén loại PCP bắn đạn chì khác để sử dụng. Thời gian này, T và V thường hay sử dụng súng hơi đi bắn chim chung với nhau nên V thỏa thuận đổi khẩu súng hơi nén của T thì T đồng ý và V bù cho T số tiền là 2.000.000 đồng. T đã mang súng này về tháo các linh kiện ra và bán lại cho những người cùng đam mê chơi súng trên mạng xã hội (không rõ cụ thể bán cho ai).

Khoảng giữa tháng 6/2025, T lên các trang mạng xã hội để mua các công cụ, phương tiện, gồm: 02 bảo vệ gối, 01 bảo hộ bộ hạ; 02 bảo vệ cùi chỏ; 02 băng bảo

vệ cổ tay; 02 băng bảo vệ cổ chân; 01 máy cắt sắt và 10 lưỡi cắt; 01 đèn pin đội đầu và 01 đèn pin cột vào súng; 01 mắt kính bảo hộ, 01 khăn trùm đầu; 01 đôi găng tay bảo hộ, trên phần mu bàn tay và các ngón tay có dán cao su màu xanh chống va đập; 07 quả pháo khói; nam châm và dụng cụ tháo ráp súng; 01 đôi giày Thượng Đình màu trắng xanh; 01 đôi giày thể thao màu đen; 02 đôi tất màu đen; 01 bộ tóc giả màu xám bạc, lưỡi câu cá, cuộn dây dù (loại dây thả điều).

Khoảng giữa tháng 7/2025, T điều khiển xe honda Winner, màu Trắng xanh, biển số 93K1 – 151.99 đi rầy ngang qua cơ sở thu mua nông sản “Thiên Hạnh” do ông Đỗ Duy T3 làm chủ thuộc thôn F, xã Đ, tỉnh Đồng Nai, T phát hiện nhà ông T3 giàu có, ở khu vực thừa nhà dân và ít người qua lại nên T đã nảy sinh ý định giết người, cướp tài sản tại đây. Lúc này, T gặp người thanh niên khoảng 25 tuổi (không rõ lai lịch), T hỏi nhà này có bao nhiêu người, người thanh niên trả lời “Có 05 người”. Đến khoảng tháng 8- 9/2025, T đi ngang qua ông T3 03 lần để khảo sát và xác định được vào khoảng từ 18 giờ 30 phút đến 19 giờ hàng ngày, cả nhà ông T3 cùng ăn cơm tối trước hiên.

Khoảng giữa tháng 9/2025, T mang giấu máy cắt sắt và lưỡi cắt tại bụi cỏ cách nhà ông T3 khoảng 200m. Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 01/10/2025, T mang ba lô chứa các công cụ đã chuẩn trước đó và điều khiển xe mô tô biển số 93K1-151.99 đi đến Bệnh viện T11 trên đường QL.1A thuộc phường L, tỉnh Đồng Nai để gửi xe mô tô rồi đón xe ô tô khách 16 chỗ Transit đi tuyến Đ. Khi đến chân đèo B, T xuống xe đi ăn uống và dạo chơi ở đây. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T lại đón xe ô tô khách loại 16 chỗ Transit đi tuyến B, khi về đến ngã tư D thuộc xã T, tỉnh Đồng Nai thì xuống xe mang ba lô dụng cụ đi vào bãi đất trống thay bộ đồ quần dài màu xám, áo thun dài tay, đeo khẩu trang màu xám loại lớn trùm tới mắt, đội tóc giả, quần thêm băng gạc y tế có nhỏ thuốc đỏ vào ngón cái bàn tay trái, đội nón kết màu đen, chân mang giày màu trắng xanh và tất màu đen rồi lấy bao tải màu vàng bỏ ba lô vào trong để thay đổi nhận dạng. T đi bộ ra ngã tư D đón xe ô tô khách giường nằm đến cầu vượt A thuộc phường T, tỉnh Đồng Nai thì xuống xe. T đón xe mô tô G chở đến cầu vượt S đón xe buýt số 19 để đến Bến xe M.

Khoảng 07 giờ 00 ngày 02/10/2025, T mua vé nhà xe Thành Công đi về xã B. Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, T về đến ngã tư xã B rồi vào một quán ăn cơm. Sau đó, T qua quán nước của ông Nguyễn Hải Đ2 uống nước. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T thuê xe ôm của anh Chu Thế T7 chở về hướng xã Đ. Khi đi khoảng 10 km, gần đến nhà ông Đỗ Duy T3 thì T xuống xe, trả cho anh T7 số tiền 100.000 đồng. T đi bộ vào vườn điều vót tóc giả, khi đến đỉnh đồi thì thay đổi quần áo, T mặc quần dài đen, áo tay dài đen, giày thể thao màu đen, mắt kính bảo hộ, đầu đội

mũ bảo hộ màu đen, đôi găng tay bảo hộ màu đen, trên phần mu bàn tay và các ngón tay có cao su màu xanh chống va đập và đeo ba lô đựng dụng cụ trên lưng và vút lại tại đây: 01 áo thun ngắn tay, 01 đôi giày, 01 đôi vớ rồi đi vào lô cao su thì vút nón kết màu đen. T lấy túi nylon bên trong có máy cắt sắt đã giấu trước đó rồi đi ngược lên vườn điều để lắp, thử súng và trang bị đồ dùng cá nhân trên người. T bắn 03 viên đạn vào thân cây điều cho đến khi súng đã chuẩn.

Lúc này, T phát hiện có 03 người dân đang làm trong lô cao su gần đó nên ngồi chờ đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi 03 người này đi về thì T đi đến trụ điện chọn cầu dao (CB) rồi tắt thử 01 cầu dao thì thấy nhà ông T3 tắt điện rồi bật lên ngay. T lấy lưới câu và dây mang theo móc vào cầu dao, rồi kéo dây đến cục đá lớn trên lô cao su đối diện nhà ông T3 với mục đích để cắt cầu dao điện. T thấy nhà của ông T3 đã dọn ăn cơm tối, có ông Đỗ Duy T3 và cháu Đỗ Tiến T4 đang ăn ngay trước hiên nhà nên T chọn điểm bắn là vị trí đứng trên bờ nương nước, có cây rừng đường kính khoảng 15cm, có chạng ba bị gãy làm điểm tựa để bắn, cách vị trí của ông T3 và cháu T4 khoảng 35m. T cầm súng tỳ vào thân cây bắn một phát trúng đầu ông T3, liền sau đó bắn tiếp vào đầu cháu T4. T giật dây dù tắt CB điện thì căn phòng phía trên tắt điện. T thấy C1 ở cổng còn điện nên bắn 01 phát nhưng không trúng nên tiếp tục bắn thêm 01 phát thì trúng Camera. T đi vào nhà nhìn thấy đèn trước hiên còn sáng (do nhà ông T3 có 02 CB điện độc lập), T đứng lại chỉnh khẩu trang, mắt kính rồi đi vào phòng khách, đến ngắt cầu dao điện. T đi đến phòng ngủ để kết sắt lấy dụng cụ mang theo cắt kết sắt. Khi đang cắt được khoảng 05 phút thì T nghe có tiếng kêu la nên đi ra thì thấy bà Chu Thị H5 bỏ chạy. T đuổi theo đến bên hông xe ô tô loại 07 chỗ bắn 01 phát trúng gần cổ làm bà H5 ngã ngửa xuống đất, nghĩ bà H5 chưa chết nên T tiến lại gần, dí súng thẳng vào trán bắn bà H5 thêm 01 phát nữa rồi đi lên tiếp tục cắt kết sắt. Khi đang cắt kết sắt thì T nghe có tiếng ú ớ và đi ra thì thấy ông T3 đang ngồi dậy, T chĩa súng bắn thêm 01 phát vào gáy làm ông T3 té gục xuống rồi tiếp tục vào cắt kết sắt. T lấy trong kết sắt số tiền 52.070.000 đồng và dọn dụng cụ cắt vào ba lô.

Sau đó, T đeo ba lô đi ra cổng, đi vào lô cao su khoảng 200m thì vút lại máy cắt và 02 cục pin rồi tiếp tục đi về hướng Cầu Đ để bơi qua sông. Khi đến chân Cầu Đ, T thay quần áo và mặc quần dài màu đen, áo thun dài tay màu đen, đeo ba lô màu vàng, đi chân đất và cầm một túi nylon màu trắng lớn để bơi qua sông. Những đồ đạc thay ra, T bỏ tất cả trong bao tải màu vàng cùng với 04 cục đá lớn, cột miệng bao lại rồi vút xuống sông. T lấy không khí vào túi nylon cho phồng lên, cột miệng lại rồi ôm túi bơi qua sông. Khi đang bơi được khoảng 20m thì túi nylon bị rách nên T bơi ngược lại vào bờ. T đi đến một nhà bỏ hoang lấy 01 đôi dép nhựa để đi và thay đồ ra, bỏ vào ba lô, mặc áo thun tay ngắn màu đen, quần

sọt Jean màu nâu rồi tiếp tục đi. Khi đi đến đoạn đường bê tông liên xã, T gặp ông Nguyễn Văn S1 đang điều khiển xe mô tô nên xin đi nhờ xe về Bến đò Bom Bo. Ông S1 nói bến đò bên này đi không được, phải đi ra đường nhựa ngã ba B rồi đón xe về Bom B và ông S1 chở T đến ngã ba Bảy Liếm. T thấy ông S1 có để cái bao tải trắng trên ba ga nên T xin để cất ba lô. Khi đến ngã ba Bảy Liếm thì ông S1 về đi làm, còn T cầm theo bao đựng cụ đi vào quán cơm của ông Phùng Văn T10 ăn cơm. T nhờ ông T10 sử dụng xe mô tô chở ra ngã tư B và trả cho ông T10 số tiền 80.000 đồng. Tại đây, T thuê ông Hoàng Văn T6 chở T đến C thuộc phường P, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, T đi bộ vào nhà anh Phạm Văn H3 gửi bao đựng cụ rồi nhờ anh H3 chở về nhà.

Đến 19 giờ ngày 03/10/2025, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Winer màu trắng xanh biển số 93K1-151.99 đi đến nhà anh H3 để lấy bao đựng cụ mang đến chân núi Bà R để giấu. Còn 03 cọc tiền, ống ngắm súng và 02 đèn pin T mang về nhà cất giấu.

Khoảng 06 giờ sáng ngày 04/10/2025, T mang theo tiền và các dụng cụ trên điều khiển xe mô tô đến rừng cây thuộc phường H, tỉnh Đồng Nai cất giấu 03 cọc tiền và đến nhà anh Phạm Văn T8 tại khu phố D, phường H, tỉnh Đồng Nai để chơi với mục đích cất giấu ống ngắm súng và 02 đèn pin.

Đến 09 giờ 30 ngày 05/10/2025, T ghé nhà anh T8 lấy ống nhựa P1 đựng đạn đã cất giấu trước đó rồi chở về đến bãi rác ngay chân núi Bà R cất giấu.

Đến khoảng 15 giờ ngày 05/10/2025, T bị lực lượng Công an bắt giữ. Trong quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu.

Vào ngày 02/10/2025, Lưu Minh T2, Nguyễn Văn V và Phạm Quang H1 cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép khẩu súng R1 và khẩu súng nén khí PCP như đã nêu trên.

Căn cứ kết quả thực nghiệm điều tra ngày 20/10/2025 đã xác định như sau: Lê Sỹ T đã trực tiếp diễn lại toàn bộ hành vi phạm tội theo đúng như diễn biến hành vi đã khai nhận. Các hành vi, động tác, vị trí, khoảng cách đo đạc tại hiện trường phù hợp với nội dung lời khai của bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả khách quan hiện trường vụ án.

2. Về các kết luận giám định, định giá tài sản:

- Kết luận giám định số 2575/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Đ kết luận nguyên nhân ông Đỗ Duy T3 tử vong do vết thương hỏa khí xuyên sọ não; bà Chu Hồng H2 tử vong do vết thương hỏa khí xuyên sọ não, xuyên thủng phổi và cháu Đỗ Tiến T4 tử vong do vết thương hỏa khí xuyên sọ não.

- Kết luận giám định số 2776/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Đ kết luận: 07 mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 là bộ phận, linh kiện của súng trường bắn đạn nổ cỡ nòng 5,6mm, lắp ráp được thành một khẩu súng hoàn chỉnh và bắn được đạn nổ. Khẩu súng trên thuộc vũ khí quân dụng; 621 viên đạn gửi giám định ký hiệu A2 đến A4 là loại đạn cỡ (5,6x15,5)mm, thuộc vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng để bắn được cho khẩu súng gửi giám định; 01 mẫu vật gửi giám định ký hiệu A4 là hộp tiếp đạn sử dụng được cho khẩu súng gửi giám định; 27 vỏ đạn gửi giám định ký hiệu A5, A6 và 05 đầu đạn gửi giám định ký hiệu A6, A9, A10 là vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn cỡ (5,6x15,5)mm. Trong đó: 10 vỏ đạn ký hiệu A5, 15 vỏ đạn ký hiệu A6 và 04 đầu đạn ký hiệu A9, A10 là do khẩu súng gửi giám định bắn ra; 02 vỏ đạn và 01 đầu đạn ký hiệu A6 chưa được sử dụng để bắn và 04 mảnh kim loại gửi giám định ký hiệu A7, A8 là mảnh vỡ của đầu đạn. Không đủ cơ sở kết luận 04 mảnh vỡ của đầu đạn trên là đầu đạn của loại đạn gì và do khẩu súng gửi giám định bắn ra hay không.

- Kết luận giám định số 2773/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Đ kết luận: 01 khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 là súng nén khí, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại súng còn sử dụng được để bắn và 248 viên đạn gửi giám định ký hiệu A2, A3 là đạn sử dụng cho súng nén khí, thuộc vũ khí quân dụng. Loại đạn này thường được sử dụng để bắn cho một số loại súng nén khí có kích cỡ buồng đạn phù hợp và sử dụng được để bắn cho khẩu súng gửi giám định.

- Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐDGTS ngày 20/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân xã Đ, kết luận: Camera HIK VISION Hội đồng định giá thống nhất giá trị tài sản là: 233.067 đồng; Két sắt SAFE K-ONE Hội đồng định giá thống nhất giá trị tài sản là: 2.266.667 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản: 2.499.733 đồng. Làm tròn: 2.500.000 đồng.

- Kết luận giám định số 2763/KL-KLHS ngày 22/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Dấu vết vân giày, dép gửi giám định phù hợp do chiếc giày bên trái của đôi giày hiệu "ANTARES" gửi giám định tạo ra.

- Kết luận giám định số 4975/KL-KTHS ngày 23/10/2025 của V2, Phân viện KTHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên lưỡi câu thu tại cột điện trong lô cao su và bộ tóc giả gửi giám định có dính tế bào người, của cùng một nam giới. Kiểu gen nam giới này trùng với kiểu gen của Lê Sỹ T; Trên các mẫu vật gửi giám định còn lại đều có dính tế bào người, phân tích được kiểu gen không hoàn chỉnh nên không truy nguyên được cá thể.

- Kết luận giám định số 4891/KL-KTHS ngày 23/10/2025 của V2, Phân viện KTHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên các mẫu vật (khối pin máy cắt) gửi giám định.

- Kết luận giám định số 2723/KL-KLHS ngày 24/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tập tin video trích xuất được từ các thiết bị lưu trữ cần giám định ký hiệu từ A1 đến A13.

- Kết luận giám định số 5054/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của V2, Phân viện KTHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tất cả mẫu vật gửi giám định đều là các sản phẩm phát tín hiệu màu sắc (pháo khói màu), không thuộc nhóm vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Kết luận giám định số 4974//KL-KTHS ngày 28/10/2025 của V2, Phân viện KTHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu sợi vải thu trên kết sắt và sợi trên đôi găng tay bảo hộ lao động đồng nhất với nhau về màu sắc và chất liệu sợi.

- Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 395 ngày 19/11/2025 của Viện pháp y tâm thần trung ương B2- Bộ Y, kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại (tại thời điểm giám định) bị cáo Lê Sỹ T bị bệnh: Rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21, bệnh ở giai đoạn ổn định. Tại các thời điểm trên, bị cáo Lê Sỹ T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vấn đề năng lực trách nhiệm hình sự thuộc thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng.

3. Về tài liệu, đồ vật thu giữ trong vụ án:

Quá trình khám nghiệm hiện trường, thu giữ gồm: 01 điện thoại di động màu xanh ngọc tại vị trí số 6, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh ngọc được bọc vỏ da bên trong vỏ da có 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Duy T3 tại vị trí số 16, 09 lưỡi cắt kim loại và 02 lưỡi cắt bê tông, 01 đoạn dây dù màu xanh kích thước (48x2x0,4)cm tại vị trí số 10, 03 cọc tiền, mệnh giá 5.000VND, 2.000VND, 1.000VND, 01 vỏ dao bằng vải màu đen kích thước (32x6,5x1)cm, 01 con dao dài 30cm tại vị trí số 15; 01 lưỡi cắt kim loại tại vị trí số 19; 01 lưỡi câu và đoạn dây vải màu trắng có tổng chiều dài 37,75m; 01 đầu lọc thuốc lá; 01 hộp tiếp đạn, kích thước (3,7x3x3)cm, bên trong hộp có 10 viên hình dạng viên đạn bằng kim loại, dài 2,4cm, phần thân (vỏ đạn) dài 1,3cm, đường kính 0,7cm; 02 cục pin nhãn hiệu WORKFIX; 01 máy cắt cầm tay, màu xám nhãn hiệu WORKFIX 21V BRUSHLESS; 01 nón lưới chai màu đen; 01 cái quần dài màu xám; 01 áo thun ngắn tay có cổ màu đen; 01 đôi giày hiệu adidas màu trắng, sọc xanh, số 41; 01 đôi tất màu đen, chấm bi màu xanh đỏ; 01 chai nhựa, trên thân dán nhãn “Number 1 – 500 ml”; 01 bộ tóc giả màu trắng.

Tạm giữ của Lê Sỹ T: 01 xe mô tô biển số 93K1-151.99, 01 mũ bảo hiểm loại trùm kín đầu, 01 áo khoác màu xám, 01 điện thoại di động Galaxy A34, 01

ví da màu nâu (bên trong có: 2.011.000 đồng, 01 thẻ Ngân hàng M, 01 giấy phép lái xe hạng B2 ghi thông tin Lê Sỹ T).

Tại hiện trường chân núi Bà R (nơi giấu súng), thu giữ: 01 bao tải nhựa, màu trắng, kích thước (84x51)cm, bên trong bao có: 08 mảnh vải màu đen, 01 bọc nylon màu trắng, kích thước (130x65)cm, bên trong có 01 balo du lịch hiệu Naturehike, kích thước (45x75)cm, bên trong balo có: nhiều bộ phận, linh kiện của 01 khẩu súng chưa lắp ráp hoàn chỉnh, gồm: 01 thân súng màu đen, kèm băng súng bằng nhựa cứng màu nâu – đen; 01 ống giảm thanh màu đen, hình trụ; 01 ống nòng súng màu đen, chiều dài khoảng 42,5cm; 01 băng súng phụ; 01 ống ngắm, màu đen; 01 hộp tiếp đạn rời, màu đen; 01 dây đeo màu xanh rêu, dài khoảng 95 cm. Tình trạng: các bộ phận, linh kiện trên đã qua sử dụng, hiện tách rời; Nhiều dụng cụ để tháo lắp súng, gồm: 05 khóa lục giác, nhiều kích cỡ, hình chữ L; 05 bu lông kim loại loại đầu trụ lục giác chìm, kích cỡ khác nhau; 01 miếng kim loại hình chữ nhật có 02 lỗ ren để bắt vít; 06 miếng nam châm kích thước (1,2x4)cm; 01 cuộn băng keo điện màu đen; 01 đồng hồ đeo tay điện tử nhãn hiệu CASIO, màu đen; 04 ống hình trụ tròn bọc giấy màu, kích thước mỗi ống (12x4)cm; 01 mảnh vải màu hồng nhạt, kích thước khoảng (30x50)cm; 10 vỏ đạn cỡ .22LR, chất liệu vỏ đồng; 01 túi nhựa trong suốt, bên trong túi chứa 21 viên đạn cỡ .22LR, vỏ đồng, đầu chì tròn; 01 túi nhựa trong suốt, có nắp khóa màu trắng và dây treo màu đen, trong túi có 40 viên đạn cỡ .22LR, vỏ đồng, đầu chì tròn.

Tại hiện trường chân núi Bà R (nơi giấu đạn): Tại vị trí bãi rác, cách mép đường nhựa 2,9m, phát hiện 01 đoạn ống nhựa màu xám, chất liệu nhựa uPVC, kích thước (40x12,5)cm, hai đầu ống có nắp đậy kín, mép nắp được quấn bằng keo màu đen. tiến hành mở lớp băng keo đen và mở nắp xác định bên trong có: 04 hộp giấy màu trắng – xanh cùng kích thước (7,5x4x2,8)cm, bên trong hộp chứa 50 viên đạn cỡ .22LR, đầu tròn, vỏ đồng; 08 hộp giấy màu xanh – đỏ, bên trong hộp chứa 50 viên đạn cỡ .22LR, đầu tròn, vỏ đồng, ký hiệu tiêu chuẩn “40 grain – 1070 FPS”; 01 hộp giấy màu xanh – đỏ, bên trong hộp có: 17 vỏ đạn cỡ .22LR, chất liệu vỏ đồng; trong đó có 01 vỏ đạn bị tét, biến dạng; 01 đầu đạn chì cỡ .22LR, hình trụ, đầu tròn; 01 hộp giấy màu xanh – đỏ, bên trong hộp không có gì; 01 thiết bị điện tử màu trắng, kích thước (4,5x2,5x1,5)cm.

Khám xét khẩn cấp tại nhà Lê Sỹ T thu giữ: Tại phòng khách thu giữ 01 lưới câu bằng kim loại màu xám dài (2x1)cm; khám xét phòng ngủ thứ nhất, thu giữ 01 đầu thu Camera nhãn hiệu HIKVISION màu đen; khám xét phòng ngủ thứ hai, thu giữ gồm: 01 áo thun màu đen, 01 quần lửng màu đen, 01 quần Jean màu xanh, 01 áo thun dài tay màu xám, 05 viên đạn chì dạng hình nấm đường kính đáy

(0,6x0,8)cm, 11 lưỡi câu bằng kim loại kích thước (2,5x1,3)cm, 01 ống nhựa màu xám kích thước (55,5x06)cm, 01 vòng dạng vòng lưới, 01 ống kim loại màu đen kích thước (19x6,8x5,5)cm, 01 ống nhựa màu đen kích thước (13,5x6,7)cm; khám xét phòng bếp thu giữ bên trong két sắt số tiền 120.000.000 đồng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 49,6cm, hai đầu dây không có móc khóa, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có nhiều hoa văn.

Khám xét nhà Lưu Minh T2: thu giữ bộ lục giác bằng, gồm 5 thanh kim loại, hình chữ L và 01 bộ lục giác vuông, gồm 04 thanh kim loại hình chữ L.

Tại hiện trường chân cầu Đ 2 thu giữ: trực vớt 01 bao tải nhựa màu vàng, kích thước (105x59)cm. Bên trong bao có: 01 kính bảo hộ màu đen, 01 mặt nạ trùm đầu bằng vải thun màu đen, 02 tấm bảo hộ cổ tay bằng vải, kích thước mỗi tấm khoảng (40x7,5)cm, 01 đôi tất vải màu đen, 01 đôi găng tay bảo hộ lao động, màu nâu, 01 đôi bảo hộ đầu gối bằng vải thun màu đen, 01 đôi bảo hộ đầu gối bằng vải thun màu đen, 01 mũ bảo hộ màu đen, loại có nhiều lỗ thoáng khí trên phần vòm, phía trước mũ có gắn giá đỡ phụ kiện bằng nhựa cứng màu đen, hai bên có thanh ray lắp phụ kiện, cố định bằng ốc kim loại đã gỉ nhẹ, 01 cặp dây quần bảo hộ, 01 quần dài thể thao màu đen, 01 khẩu trang y tế màu trắng, 01 dụng cụ kim loại hình trụ, dạng tua-vít mini, 01 đôi giày thể thao, hiệu “ANTARES”, màu đen.

Lê Sỹ T giao nộp vật chứng gồm: Tiền mặt 52.070.000 đồng; 01 ống nhôm màu đen, kích thước (22x12x6)cm; 01 đèn Pin, màu đen, kích thước (09x2.4)cm, 01 đèn Pin, màu nâu đen, kích thước (15x4.5)cm.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh ngọc tại vị trí số 6; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh ngọc tại vị trí số 16; 03 cọc tiền giấy mệnh giá 5.000VND, 2.000VND, 1.000VND; 01 vỏ dao bằng vải màu đen kích thước (32x6,5x1)cm; 01 con dao kích thước (30x19)cm tại vị trí số 15 và số tiền 52.070.000đồng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định là đồ vật, tài sản hợp pháp của gia đình ông Đỗ Duy T3 nên đã trả cho người đại diện hợp pháp là bà Đỗ Thị Ngọc N1.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của các bị hại là bà Đỗ Thị Ngọc N1 yêu cầu bị cáo Lê Sỹ T bồi thường số tiền là 1.659.735.000 đồng bao gồm phí ma chay, mai táng, tổn thất tinh thần, thiệt hại thu nhập giảm sút và thiệt hại về tài sản theo Kết luận định giá. Đến nay, bị cáo chưa bồi thường.

5. Về Cáo trạng và quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Tại Cáo trạng số: 56/CT-VKSDN-P2 ngày 26 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Bị cáo Lê Sỹ T về các tội “*Giết người*”, “*Cướp tài sản*”, “*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” và “*Hủy hoại tài sản*” theo các điểm a, b, g, i, n khoản 1 Điều 123; các điểm d, đ khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Văn V về tội “*Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Lưu Minh T2 về tội “*Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Phạm Quang H1 về tội “*Mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Sỹ T phạm các tội “*Giết người*”, “*Cướp tài sản*”, “*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” và “*Hủy hoại tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ T: ***Tử hình*** về tội “*Giết người*”, từ ***09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù*** về tội “*Cướp tài sản*”, từ ***03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù*** về tội “*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”, từ ***10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù*** về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là ***tử hình***.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V: Từ ***02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù***. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2025.

- Tuyên bố bị cáo Lưu Minh T2 phạm tội “*Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt bị cáo Lưu Minh T2: Từ ***03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù***. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2025.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Quang H1 phạm tội “*Mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang H1: Từ ***01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù***. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2025.

- Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

6. Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Sỹ T:

Về tội danh: Bản thân bị cáo đã khai rõ nên tôi thống nhất với các tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố đối với bị cáo.

Về mức hình phạt: Bản thân bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, bị cáo bị bệnh rối loạn loại phân liệt, nguyên nhân dẫn đến phạm tội do ảnh hưởng bởi phim trinh thám, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo có nguyện vọng được nhận mức hình phạt cao nhất nên tôi không trình bày quan điểm bào chữa thêm về phần hình phạt của bị cáo.

Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc đồng ý bồi thường số tiền 1.662.235.000đ cho gia đình bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý, kiểm soát chặt chẽ các loại vũ khí quân dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của các bị cáo, bị hại được bảo đảm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Bị cáo Phạm Quang H1 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T – Bộ C2 trong vụ án khác và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét việc bị cáo H1 xin vắng mặt là sự tự nguyện, không ảnh hưởng đến việc xét xử và phù hợp với quy định pháp luật nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo H1.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Bị cáo Lê Sỹ T:

Vào khoảng tháng 4/2025, bị cáo Lê Sỹ T lên mạng xã hội mua 01 khẩu súng hơi nén loại PCP bắn đạn chì để săn bắn chim. Khoảng giữa tháng 5/2025, bị cáo T thông qua bị cáo Phạm Quang H1 giới thiệu đã mua của bị cáo Lưu Minh T2 01 khẩu súng Ruger bắn đạn nổ (loại đạn súng thể thao) và đạn với giá 42.000.000đ về để phục vụ việc săn bắn. Khoảng tháng 6/2025, bị cáo Nguyễn

Văn V là bạn của bị cáo T đã mua lại khẩu súng hơi nén loại PCP bắn đạn chì của T với giá 10.000.000 đồng. T dùng số tiền này lên mạng xã hội mua 01 khẩu súng hơi nén loại PCP bắn đạn chì khác để sử dụng. Thời gian này, T và V thường hay sử dụng súng hơi đi bắn chim chung với nhau nên V thỏa thuận đổi khẩu súng hơi nén của T thì T đồng ý. T đã mang súng này về tháo các linh kiện ra và bán lại cho những người cùng đam mê chơi súng trên mạng xã hội (không rõ cụ thể bán cho ai).

Sau đó, vào ngày 02/10/2025 tại thôn F, xã Đ, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Lê Sỹ T đã có hành vi dùng khẩu súng R1 đạn nổ (loại đạn thể thao) bắn ông Đỗ Duy T3, bà Chu Hồng H2 và cháu Đỗ Tiến T4 (11 tuổi 6 tháng) gây hậu quả làm ông T3, bà H2 và cháu T4 chết tại chỗ; ngoài ra bị cáo còn bắn hỏng 01 mắt Camera trước cổng nhà ông T3 và cắt kết sắt gây thiệt hại tài sản là 2.500.000 đồng để chiếm đoạt số tiền 52.070.000 đồng trong két sắt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Sỹ T đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Giết người”; “Cướp tài sản”, “Hủy hoại tài sản” và “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Điều 123; Điều 168; Điều 178 và Điều 304 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Chỉ trong một thời gian ngắn, bị cáo đã nhẫn tâm dùng súng ra tay sát hại 03 bị hại trong đó cháu Đỗ Tiến T4 là trẻ em trong khi họ không có mâu thuẫn gì với bị cáo và chiếm đoạt số tiền 52.070.000 đồng, khi phát hiện bà H2 kêu la và chạy đi thì bị cáo đã bắn 01 phát trúng gần cổ làm bà H2 ngã ngửa xuống đất, nghĩ bà H2 chưa chết nên bị cáo lại gần, dí súng thẳng vào trán bắn bà H2 thêm 01 phát nữa rồi đi lên tiếp tục cắt kết sắt, khi đang cắt kết sắt thì nghe có tiếng ú ớ và đi ra thì thấy ông T3 đang ngồi dậy, bị cáo chĩa súng bắn thêm 01 phát vào gáy làm ông T3 té gục xuống rồi tiếp tục vào cắt kết sắt, điều này đã thể hiện sự tàn ác, không còn tính người trong hành vi của bị cáo. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với các tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a (giết 2 người trở lên), điểm b (giết người dưới 16 tuổi), điểm g (để thực hiện tội phạm khác), điểm i (thực hiện tội phạm một cách man rợ) và điểm n (có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 123 và điểm d (sử dụng vũ khí), điểm đ (tài sản chiếm đoạt có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng) khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trong cùng một thời gian, bị cáo đã phạm nhiều tội; không những trực tiếp tước đoạt tính mạng của những người bị hại một cách trái pháp luật mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản nạn nhân với những hành vi hết sức tàn độc và dã man mà xã hội không thể dung thứ, gây hậu quả đau thương mất mát lớn lao không gì bù đắp được cho gia đình các nạn nhân, gây xôn xao dư luận và bất bình, căm phẫn trong nhân dân, đồng thời còn xâm phạm các quy định độc quyền của nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, gây tác động rất xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Bản thân bị cáo vào năm 2011 đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long – tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án nhưng không chịu rèn luyện, sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với mức độ nguy hiểm hơn, thể hiện sự xem thường pháp luật. Ngoài ra, đối với tội Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng bị cáo phạm tội nhiều lần.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, tuy bị cáo đều thành khẩn khai báo nhưng không thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo là rất man rợ và cực kỳ nguy hiểm, thể hiện bị cáo đã mất hết nhân tính nên cần thiết phải áp dụng loại hình phạt cao nhất đối với bị cáo về tội Giết người, loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng và có mức hình phạt tương xứng đối với các tội danh còn lại để trừng phạt bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[2.2] Các bị cáo Nguyễn Văn V, Lưu Minh T2, Phạm Quang H1:

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Lưu Minh T2, Phạm Quang H1 đã khai nhận:

Vào ngày 26/5/2025, bị cáo Lưu Minh T2 mua những linh kiện súng trên mạng xã hội về để lắp ráp thành khẩu súng Ruger bắn đạn nổ và sau đó thông qua Phạm Quang H1 giới thiệu đã bán cho bị cáo T khẩu súng trên cùng 750 viên đạn (loại đạn thể thao) thu lợi số tiền 50.500.000đ.

Vào khoảng tháng 6/2025, bị cáo Nguyễn Văn V biết T có 02 khẩu súng hơi nén PCP bắn đạn chì nên đã mua 01 khẩu để thỏa mãn đam mê chơi súng và săn bắn chim. Sau đó, bị cáo và bị cáo T thường hay sử dụng súng hơi đi bắn chim chung với nhau nên bị cáo đã thỏa thuận đổi khẩu súng hơi nén của T thì T đồng ý và bị cáo bù cho T số tiền 2.000.000 đồng.

Từ ngày 24 đến ngày 26/5/2025, bị cáo Phạm Quang H1 biết bị cáo T2 có khẩu súng Ruger bắn đạn nổ và đã giới thiệu bán khẩu súng trên cho bị cáo T để hưởng lợi số tiền 1.499.999 đồng.

Như vậy, bị cáo Lưu Minh T2 đã phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Phạm Quang H1 đã phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm các quy định độc quyền của nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự mà còn ảnh hưởng đến an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo để trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, xét các bị cáo Lưu Minh T2, Nguyễn Văn V và Phạm Quang H1 không có tiền án, tiền sự, có các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại – chị Đỗ Thị Ngọc N1 yêu cầu bị cáo Lê Sỹ T bồi thường tổng số tiền 1.662.235.000đ, bao gồm phí ma chay, mai táng: 501.735.000đ, tổn thất tinh thần: 702.000.000đ, thiệt hại thu nhập giảm sút: 456.000.000đ và thiệt hại về tài sản: 2.500.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các loại súng, đạn thu giữ thuộc vũ khí quân dụng cần tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đ quản lý, xử lý gồm: 01 hộp tiếp đạn, kích thước (3,7x3x3)cm, bên trong hộp có 10 viên hình dạng viên đạn bằng kim loại, dài 2,4cm, phần thân (vỏ đạn) dài 1,3cm, đường kính 0,7cm; 01 thân súng màu đen, kèm băng súng bằng nhựa cứng màu nâu – đen; 01 ống giảm thanh màu đen, hình trụ; 01 ống nòng súng màu đen, chiều dài khoảng 42,5cm; 01 băng súng phụ; 01 ống ngắm, màu đen; 01 hộp tiếp đạn rời, màu đen; 01 dây đeo màu xanh rêu, dài khoảng 95cm; 10 vỏ đạn cỡ .22LR, chất liệu vỏ đồng; 21 viên đạn cỡ .22LR, vỏ đồng, đầu chì tròn; 01 túi nhựa trong suốt, có nắp khóa màu trắng và dây treo màu đen, trong túi có 40 viên đạn cỡ .22LR, vỏ đồng, đầu chì tròn; 50 viên đạn cỡ .22LR, đầu tròn, vỏ đồng; 01 hộp bên trong chứa 50 viên đạn cỡ .22LR, đầu tròn, vỏ đồng, ký hiệu tiêu chuẩn “40 grain – 1070 FPS”; 01 hộp giấy màu xanh – đỏ,

bên trong hộp có: 17 vỏ đạn cỡ .22LR, chất liệu vỏ đồng; trong đó có 01 vỏ đạn bị tét, biến dạng; 01 đầu đạn chì cỡ .22LR, hình trụ, đầu tròn; 05 viên đạn chì dạng hình nấm đường kính đáy (0,6x0,8)cm.

- Đối với các công cụ, phương tiện dùng gây án và các vật dụng khác không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) lưỡi câu bằng kim loại màu xám dài 02cm, rộng 01cm một đầu lưỡi câu được buộc một sợi dây màu xanh dài 06cm; 01 (một) đầu thu Camera nhãn hiệu HIKVISION màu đen Model DS-7204HGHI-F1 số Seri C72709722; 01 (một) áo thun màu đen; 01 (một) quần lửng màu đen; 01 (một) quần Jean màu xanh; 01 (một) áo thun dài tay màu xám; 11 (mười một) lưỡi câu bằng kim loại; 01 (một) vòng dạng vòng lưới đan nhiều màu sắc; 01 (một) ống nhựa màu xám dài 55,5cm, đường kính 06cm, hai đầu được quấn bằng keo màu vàng; 01 (một) ống kim loại màu đen (nghĩ là ống ngấm) dài 19cm; 01 (một) ống nhựa màu đen dạng tay nắm dài 13,5cm, một đầu có đường kính 6,7cm có gắn bộ phận bằng kim loại có ren vặn; 01 (một) mũ bảo hiểm loại trùm kín đầu, có kính chắn gió phía trước, trên mũ có in chữ "LS2"; 01 (một) áo khoác màu xám lông chuột, bên tay áo bên trái có gắn mác in chữ "X M PUNK.75 SAT. JAN.27"; 01 (một) ví da màu nâu; 09 (chín) lưỡi cắt kim loại, hiệu Hải Dương (trong đó 03 lưỡi cắt đã sử dụng và 06 lưỡi chưa sử dụng); 02 (hai) lưỡi cắt bê tông; 01 (một) đoạn dây dù màu xanh dài 48cm, bản rộng 02cm, dày 0,4cm; 01 (một) lưỡi cắt kim loại; 01 (một) lưỡi câu và đoạn dây vải màu trắng (dạng dây dù) có tổng chiều dài 37,75m; 02 (hai) cục P2 nhãn hiệu WORKFIX 4.5/15C màu xám; 01 (một) máy cắt cầm tay dài màu xám nhãn hiệu WORKFIX 21V BRUSHLESS; 01 (một) nón lưỡi chai màu đen, trước nón có chữ "R"; 01 (một) quần dài màu xám, thân ống quần phải có chữ "Biltwell"; 01 (một) áo thun ngắn tay có cổ màu đen; 01 (một) đôi giày hiệu Asia màu trắng, sọc xanh; 01 (một) đôi tất màu đen, chấm bi màu xanh đỏ; 01 (một) chai nhựa dán nhãn "Number 1 - 500 ml"; 01 (một) bộ tóc giả màu trắng; 01 (một) bao tải nhựa dệt, màu trắng, kích thước khoảng 84cm x 51cm bên trong bao tải có 08 (tám) mảnh vải màu đen, chất liệu vải thun, đã bị cắt xé thành từng đoạn, kích thước không đồng đều; 01 (một) balo du lịch hiệu Naturehike, màu vàng nâu kết hợp đen kích thước 45x75cm; 01 (một) bao tải nhựa dệt màu vàng, kích thước 105cm x 59cm, được cột chặt một đầu; 01 (một) kính bảo hộ màu đen; 01 (một) mặt nạ trùm đầu bằng vải thun màu đen; 02 (hai) tấm bảo hộ cổ tay; 01 (một) đôi tất vải màu đen; 01 (một) đôi găng tay; 02 (hai) đôi bảo hộ đầu gối; 01 (một) mũ bảo hộ màu đen; 01 (một) cặp dây quần bảo hộ; 01 (một) quần dài thể thao màu đen; 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng; 01 (một) dụng cụ kim loại hình trụ, dạng tua-vít mini; 01 (một) đôi giày thể thao, hiệu "ANTARES", màu đen; 01 (một) ống nhôm màu đen, dài 22cm, rộng

12cm, đường kính lớn nhất 06cm, đường kính nhỏ nhất 04cm; 01 (một) Đèn Pin, màu đen, dài 09cm, đường kính 2.4cm, có sợi dây mau đen có ghi dòng chữ sofirn màu trắng; 01 (một) Đèn Pin, màu nâu đen, dài 15cm, đường kính 4.5cm, trên thân có ghi dòng chữ ACEBEAM X20-R màu trắng; 01 (một) đầu lọc thuốc lá; 01 (một) Két sắt SAFE K-ONE; 01 (một) bộ lục giác bông gồm 05 thanh kim loại hình chữ L, có kích thước 02mm, 0,25mm, 03mm, 04mm, 05mm; 01 (một) bộ lục giác vuông gồm 04 thanh kim loại hình chữ L, có kích thước 03mm, 04mm, 05mm, 06mm, 08mm; 05 (năm) khóa lục giác (L-key) bằng kim loại, nhiều kích cỡ khác nhau, hình dạng chữ L; 05 (năm) bu lông kim loại loại đầu trụ lục giác chìm, kích cỡ khác nhau; 01 (một) cuộn băng keo điện màu đen; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xám, chất liệu nhựa P1, trên thân in dòng chữ "HẠNH CÔNG ONG P1 Φ114 x 5,0", chiều dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 12,5cm, hai đầu ống có nắp đậy kín, mép nắp được quấn băng keo màu đen.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 Galaxy A34 5G, loại cảm ứng của bị cáo Lê Sỹ T sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) của ông Lê Sỹ L và bà Ngô Thị H đã được Cơ quan điều tra PC02 nộp vào tài khoản tạm giữ của Thi hành án Dân sự tỉnh Đ ngày 14/01/2026, tại phiên tòa bà H tự nguyện đồng ý dùng số tiền này để đảm bảo thi hành án về phần dân sự đối với bị cáo T. Xét đây là sự tự nguyện của bà H, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.011.000đ đã được Cơ quan điều tra PC02 nộp vào tài khoản tạm giữ của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai ngày 13/01/2026 và số tiền 4.400.000đ tại tài khoản Ngân hàng TMCP Q1, số thẻ 9704222091627737 của bị cáo Lê Sỹ T để đảm bảo thi hành án về phần dân sự.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 700203010454 ghi thông tin Lê Sỹ T cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Phạm Quang H1 đã thu lợi bất chính số tiền 1.499.999đ; bị cáo Lưu Minh T2 thu lợi bất chính số tiền 50.500.000đ, cần buộc các bị cáo nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động màu xanh ngọc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh ngọc; 03 cọc tiền giấy mệnh giá 5.000VND, 2.000VND, 1.000VND; 01 vỏ dao bằng vải màu đen kích thước (32x6,5x1)cm; 01 con dao kích thước (30x19)cm và số tiền 52.070.000 đồng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định là đồ vật, tài sản hợp pháp của gia đình ông Đỗ Duy T3 nên đã trả cho người đại diện hợp pháp là bà Đỗ Thị Ngọc N1 là phù hợp.

- Đối với 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 49,6cm, hai đầu dây không có móc khóa, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có nhiều hoa văn là tài sản của ông Lê Sỹ L và bà Ngô Thị H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L, bà H là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 93K1-151.99, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định là tài sản của bị cáo Lê Sỹ T không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn V vào ngày 04/10/2025, khi gặp Lê Sỹ T thì V nghi vấn T là người thực hiện hành vi giết 03 người và cướp tài sản tại xã Đ nhưng khi V hỏi T thì T không nói cho V nghe. Do vậy, hành vi của Nguyễn Văn V không đủ yếu tố cấu thành tội “Che giấu tội phạm hoặc không tố giác tội phạm” quy định tại Điều 389 và Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Đối với Phùng Văn T10, Phạm Văn H3, Phạm Văn N2 và Nguyễn Ngọc Á, quá trình điều tra xác định các bị cáo Lê Sỹ T và Lưu Minh T2 không nói cho T10, H3, N2 và Á biết việc mình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi của T10, H3, N2 và Á chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Che giấu tội phạm hoặc không tố giác tội phạm” quy định tại Điều 389 và Điều 390 Bộ luật Hình sự.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Sỹ T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 61.867.050đ (Sáu mươi một triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Lưu Minh T2 và Phạm Quang H1 mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Sỹ T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b, g, i, n khoản 1 Điều 123; các điểm d, đ khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 304; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”); Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lê Sỹ T phạm các tội “*Giết người*”, “*Cướp tài sản*”, “*Hủy hoại tài sản*” và “*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt bị cáo **Lê Sỹ T: Tử hình** về tội “*Giết người*”, **10 (mười) năm tù** về tội “*Cướp tài sản*”, **01 (một) năm tù** về tội “*Hủy hoại tài sản*” và **04 (bốn) năm tù** về tội “*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”.

Tổng hợp hình phạt của 04 tội, buộc bị cáo Lê Sỹ T phải chấp hành hình phạt chung là **Tử hình**. Bị cáo bị bắt ngày 05/10/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”, bị cáo Lưu Minh T2 phạm tội “*Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”, bị cáo Phạm Quang H1 phạm tội “*Mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2025.

Xử phạt bị cáo **Lưu Minh T2 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2025.

Xử phạt bị cáo **Phạm Quang H1 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (bị cáo đang bị bắt trong vụ án khác).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; Điều 591, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Buộc bị cáo Lê Sỹ T phải bồi thường cho bà Đỗ Thị Ngọc N1 số tiền 1.662.235.000đ (Một tỷ sáu trăm sáu mươi hai triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đ quản lý, xử lý: 01 hộp tiếp đạn, kích thước (3,7x3x3)cm, bên trong hộp có 10 viên hình dạng viên đạn bằng kim loại, dài 2,4cm, phần thân (vỏ đạn) dài 1,3cm, đường kính 0,7cm; 01 thân súng màu đen, kèm băng súng bằng nhựa cứng màu nâu – đen; 01 ống giảm thanh màu đen, hình trụ; 01 ống nòng súng màu đen, chiều dài khoảng 42,5cm; 01 băng súng phụ; 01 ống ngắm, màu đen; 01 hộp tiếp đạn rời, màu đen; 01 dây đeo màu xanh rêu, dài khoảng 95cm; 10 vỏ đạn cỡ .22LR, chất liệu vỏ đồng; 21 viên đạn cỡ .22LR, vỏ đồng, đầu chì tròn; 01 túi nhựa trong suốt, có nắp khóa màu trắng và dây treo màu đen, trong túi có 40 viên đạn cỡ .22LR, vỏ đồng, đầu chì tròn; 50 viên đạn cỡ .22LR, đầu tròn, vỏ đồng; 01 hộp bên trong chứa 50 viên đạn cỡ .22LR, đầu tròn, vỏ đồng, ký hiệu tiêu chuẩn “40 grain – 1070 FPS”; 01 hộp giấy màu xanh – đỏ, bên trong hộp có: 17 vỏ đạn cỡ .22LR, chất liệu vỏ đồng; trong đó có 01 vỏ đạn bị tét, biến dạng; 01 đầu đạn chì cỡ .22LR, hình trụ, đầu tròn; 05 viên đạn chì dạng hình nấm đường kính đáy (0,6x0,8)cm.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) lưỡi câu bằng kim loại màu xám dài 02cm, rộng 01cm một đầu lưỡi câu được buộc một sợi dây màu xanh dài 06cm; 01 (một) đầu thu Camera nhãn hiệu HIKVISION màu đen Model DS-7204HGHI-F1 số Seri C72709722; 01 (một) áo thun màu đen; 01 (một) quần lửng màu đen; 01 (một) quần Jean màu xanh; 01 (một) áo thun dài tay màu xám; 11 (mười một) lưỡi câu bằng kim loại; 01 (một) vông dạng vông lưới đan nhiều màu sắc; 01 (một) ống nhựa màu xám dài 55,5cm, đường kính 06cm, hai đầu được quấn băng keo màu vàng; 01 (một) ống kim loại màu đen (nghĩ là ống ngắm) dài 19cm; 01 (một) ống nhựa màu đen dạng tay nắm dài 13,5cm, một đầu có đường kính 6,7cm có gắn bộ phận bằng kim loại có ren vặn; 01 (một) mũ bảo hiểm loại trùm kín đầu, có kính chắn gió phía trước, trên mũ có in chữ "LS2"; 01 (một) áo khoác màu xám lông chuột, bên tay áo bên trái có gắn mác in chữ "X M PUNK.75 SAT. JAN.27"; 01 (một) ví da màu nâu; 09 (chín) lưỡi cắt kim loại, hiệu Hải Dương (trong đó 03 lưỡi cắt đã sử dụng và 06 lưỡi chưa sử dụng); 02 (hai) lưỡi cắt bê tông; 01 (một) đoạn dây dù màu xanh dài 48cm, bản rộng 02cm, dày 0,4cm; 01 (một) lưỡi cắt kim loại; 01 (một) lưỡi câu và đoạn dây vải màu trắng (dạng dây

dù) có tổng chiều dài 37,75m; 02 (hai) cục P2 nhãn hiệu WORKFIX 4.5/15C màu xám; 01 (một) máy cắt cầm tay dài màu xám nhãn hiệu WORKFIX 21V BRUSHLESS; 01 (một) nón lưỡi chai màu đen, trước nón có chữ "R"; 01 (một) quần dài màu xám, thân ống quần phải có chữ "Biltwell"; 01 (một) áo thun ngắn tay có cổ màu đen; 01 (một) đôi giày hiệu Asia màu trắng, sọc xanh; 01 (một) đôi tất màu đen, chấm bi màu xanh đỏ; 01 (một) chai nhựa dán nhãn "Number 1 - 500 ml"; 01 (một) bộ tóc giả màu trắng; 01 (một) bao tải nhựa dệt, màu trắng, kích thước khoảng 84cm x 51cm bên trong bao tải có 08 (tám) mảnh vải màu đen, chất liệu vải thun, đã bị cắt xé thành từng đoạn, kích thước không đồng đều; 01 (một) balo du lịch hiệu Naturehike, màu vàng nâu kết hợp đen kích thước 45x75cm; 01 (một) bao tải nhựa dệt màu vàng, kích thước 105cm x 59cm, được cột chặt một đầu; 01 (một) kính bảo hộ màu đen; 01 (một) mặt nạ trùm đầu bằng vải thun màu đen; 02 (hai) tấm bảo hộ cổ tay; 01 (một) đôi tất vải màu đen; 01 (một) đôi găng tay; 02 (hai) đôi bảo hộ đầu gối; 01 (một) mũ bảo hộ màu đen; 01 (một) cặp dây quần bảo hộ; 01 (một) quần dài thể thao màu đen; 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng; 01 (một) dụng cụ kim loại hình trụ, dạng tua-vít mini; 01 (một) đôi giày thể thao, hiệu "ANTARES", màu đen; 01 (một) ống nhôm màu đen, dài 22cm, rộng 12cm, đường kính lớn nhất 06cm, đường kính nhỏ nhất 04cm; 01 (một) Đèn Pin, màu đen, dài 09cm, đường kính 2.4cm, có sợi dây màu đen có ghi dòng chữ sofirn màu trắng; 01 (một) Đèn Pin, màu nâu đen, dài 15cm, đường kính 4.5cm, trên thân có ghi dòng chữ ACEBEAM X20-R màu trắng; 01 (một) đầu lọc thuốc lá; 01 (một) Két sắt SAFE K-ONE; 01 (một) bộ lục giác bông gồm 05 thanh kim loại hình chữ L, có kích thước 02mm, 0,25mm, 03mm, 04mm, 05mm; 01 (một) bộ lục giác vuông gồm 04 thanh kim loại hình chữ L, có kích thước 03mm, 04mm, 05mm, 06mm, 08mm; 05 (năm) khóa lục giác (L-key) bằng kim loại, nhiều kích cỡ khác nhau, hình dạng chữ L; 05 (năm) bu lông kim loại đầu trụ lục giác chìm, kích cỡ khác nhau; 01 (một) cuộn băng keo điện màu đen; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xám, chất liệu nhựa P1, trên thân in dòng chữ "HẠNH CÔNG ONG P1 Φ114 x 5,0", chiều dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 12,5cm, hai đầu ống có nắp đậy kín, mép nắp được quấn băng keo màu đen.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 Galaxy A34 5G, loại cảm ứng của bị cáo Lê Sỹ T sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Lê Sỹ T 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 700203010454 ghi thông tin Lê Sỹ T.

(Các vật chứng trên được thu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản số NK26/38 ngày 15/01/2026 của Thị hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai)

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) của ông Lê Sỹ L và bà Ngô Thị H đã được Cơ quan điều tra PC02 nộp vào tài khoản tạm giữ của Thi hành án Dân sự tỉnh Đ ngày 14/01/2026 theo Giấy nộp tiền số SGD 74 và số tiền 2.011.000đ đã được Cơ quan điều tra PC02 nộp vào tài khoản tạm giữ của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai ngày 13/01/2026 tại *Biên bản giao nhận vật chứng tài sản số NK26/38 ngày 15/01/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai* và số tiền 4.400.000đ tại tài khoản Ngân hàng TMCP Q1, số thẻ 9704222091627737 của bị cáo Lê Sỹ T để đảm bảo thi hành án về phần dân sự.

Bà Đỗ Thị Ngọc N1 được quyền liên hệ Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để nhận các số tiền trên.

- Buộc bị cáo Phạm Quang H1 nộp lại số tiền 1.499.999đ (Một triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng); buộc bị cáo Lưu Minh T2 nộp lại số tiền 50.500.000đ (Năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Sỹ T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 61.867.050đ (Sáu mươi một triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Lưu Minh T2 và Phạm Quang H1 mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

7. Trong thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Lê Sỹ T có quyền làm đơn xin Chủ tịch nước ân giảm hình phạt tử hình.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 1 – CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam T16 – Bộ Công an;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQ THAHS – Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Các Bị cáo;
- CA/UBND P. Phước Long, Đồng Nai;
- CA/UBND P. Hố Nai, Đồng Nai;
- CA/UBND P. Trảng Bàng, Tây Ninh;
- CA/UBND xã Sóc Sơn, TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng KT, TT và THAHS;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: H/sơ, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Lan Hương